

PRECISION IN EVERY DETAIL

SIM-T

Máy nước siêu tinh khiết phòng thí nghiệm

Tích hợp sản xuất nước RO và nước siêu tinh khiết.

**18.2 MΩ·cm**

Điện trở suất nước UP · 25°C

10 / 20 / 30

L/hr · 25°C

Cơ bản / UV

Hai loại cấu hình

Từ thiết bị chuyên dụng đến giải pháp phòng thí nghiệm hoàn chỉnh.

Tài liệu sản phẩm · V0.0.7

01

DESIGNED FOR DAILY WORK

Từ tách biệt nước–điện đến cấu trúc mô–đun dễ bảo trì.



Tách biệt nước–điện, thuận tiện bảo trì

Điện và đường nước được bố trí trong các khoang riêng, giảm sự cố do ẩm và rò rỉ. Cửa hút nam châm ở mặt trước, sau và bên giúp mở máy, thay vật tư và kiểm tra sự cố.

01

Bảo vệ tự động dừng máy

Hệ thống tự dừng khi áp lực nước máy thấp, mất nước hoặc bình áp đầy.



Nhựa trao đổi ion và cột tinh sạch

Tài liệu dòng máy sử dụng nhựa trao đổi ion Rohm and Haas, hai cột tinh sạch 15 inch kết hợp hai cột siêu tinh sạch 15 inch, cung cấp lượng nhựa lớn.

Hình cấu trúc và vật tư lấy từ tài liệu SIM. Cấu hình tiêu chuẩn theo trang thông số và cấu hình cung cấp thực tế.

02

Theo dõi chất lượng nước trực tuyến

Điều khiển vi tính và LCD màu thực hiện thị chất lượng nước cùng dữ liệu vận hành trực tuyến.



Màng RO và vệ sinh

Tài liệu dòng máy sử dụng màng RO Dow với chức năng rửa chống cáu cặn, rửa tự động khi khởi động và rửa thủ công.

02

STRUCTURE & MAINTENANCE

Các khoang độc lập giúp bảo trì thuận tiện.



Hình minh họa thân máy dòng SIM

Hình cấu trúc trong tài liệu dòng máy. Cửa nam châm ở mặt trước, sau và bên giúp mở máy để thay vật tư và kiểm tra sự cố.

Hình minh họa cấu trúc của dòng máy; đối chiếu ngoại hình và cấu hình từng model với hình sản phẩm và thông số tương ứng.



Khoang nước và điện riêng biệt

Thiết bị điện và đường nước được bố trí trong các không gian riêng, không tiếp xúc chéo, giảm sự cố và rủi ro do ẩm hoặc rò nước.

Bảo vệ an toàn

Máy tự dừng bảo vệ khi áp lực nước máy quá thấp, mất nước hoặc bình áp đầy.

03

APPLICATIONS & CONFIGURATION

Đôi chiếu chất lượng nước, nước cấp và cấu hình.

01

Giám sát chất lượng nước tích hợp

Giám sát trực tuyến độ dẫn điện RO và điện trở suất UP, màn hình LCD màu hiển thị dữ liệu hệ thống.

02

Loại cơ bản và loại hữu cơ thấp

Loại UV hữu cơ thấp bổ sung đèn UV hai bước sóng; nguồn lần lượt nêu TOC 30 ppb và 5 ppb.

03

Lựa chọn theo loại nước cấp

Dùng nước máy đô thị; khuyến nghị bộ làm mềm ngoài khi TDS > 200 ppm.

04

Lựa chọn nước theo phương pháp

Kiểm tra điện trở suất, TOC, hạt và vi sinh vật theo yêu cầu nước của phương pháp hoặc thiết bị kết nối.

Mô tả chất lượng nước trong tài liệu gốc

Nhà sản xuất nêu nước đầu ra đạt hoặc vượt yêu cầu cấp 1 của GB/T 6682-2008 và các tiêu chuẩn ASTM, CAP, USP, CLSI liên quan. Kiểm tra từng chỉ tiêu và điều kiện cấu hình khi áp dụng phương pháp.

Biên soạn theo nguồn; cần kiểm tra tình trạng tiêu chuẩn và yêu cầu phương pháp khi chọn cấu hình dự án.

04

FULL SPECIFICATIONS

Thông số đầy đủ và cấu hình tiêu chuẩn.

Hạng mục	Thông số và điều kiện
Model sản phẩm	SIM-T10 / T20 / T30; SIM-T10UV / T20UV / T30UV
Yêu cầu nước cấp	Nước máy đô thị; TDS<200 ppm; 5–45°C; 1.0–6.0 kg/cm ²
Điện trở suất nước UP	18.2 MΩ·cm (25°C)
Tổng carbon hữu cơ (TOC)	Loại cơ bản: 30 ppb; loại UV hữu cơ thấp: 5 ppb
Ion kim loại nặng	<0.1 ppb
Độ hấp thụ (254 nm, quang trình 1 cm)	≤0.001
Silic hòa tan (tính theo SiO ₂)	≤0.01 mg/L
Hạt (>0.22 μm)	<1/ml; cần bộ lọc đầu cuối 0.22 μm tùy chọn
Vi sinh vật	<1 cfu/ml; cần bộ lọc đầu cuối 0.22 μm tùy chọn
Độ dẫn điện nước RO	2–10 μS/cm (≤độ dẫn điện nước cấp × 2%)
Tỷ lệ loại bỏ ion vô cơ	95%–99%
Tỷ lệ loại bỏ chất hữu cơ	>99% (khi MW>200 D)
Tỷ lệ loại bỏ hạt và vi sinh vật	>99%
Công suất tạo nước (25°C)	10 / 20 / 30 L/hr, theo model
Lưu lượng lấy nước tức thời	1.5–2.0 L/min
Đầu ra nước	2 đầu ra: nước RO và nước UP siêu tinh khiết
Nguồn điện / công suất	220±10% V; 50 Hz; 70 W
Môi trường sử dụng	5–45°C; 20%–80% RH
Giám sát chất lượng nước	Máy đo độ dẫn điện RO và điện trở suất UP trực tuyến
Cấu hình tiêu chuẩn	Loại cơ bản: máy chính, gồm cột tinh sạch và siêu tinh sạch + bình chứa + phụ kiện; loại UV thêm đèn hai bước sóng

Chú thích nguồn: chất lượng nước máy ảnh hưởng độ tinh khiết và tuổi thọ vật tư; chỉ tiêu hạt/vi sinh vật tương ứng cần bộ lọc đầu cuối 0.22 μm. Hiệu năng tham chiếu nước máy đô thị ở 25°C, TDS<200 ppm.

05

QUALIFICATIONS & PATENTS

Chứng nhận và bằng sáng chế của nhà sản xuất.

Tài liệu gốc giới thiệu Beijing Fly Science Technology Co., Ltd. từ khi thành lập năm 2014 đã nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh hệ thống nước siêu tinh khiết, đồng thời có nhiều bằng sáng chế kỹ thuật và chứng nhận bản quyền phần mềm.



Ảnh chứng nhận giữ theo tài liệu gốc. Chử thể, tên, thời gian và phạm vi áp dụng theo bản gốc và hồ sơ cung cấp.

06

PROJECT PLANNING

Đưa chất lượng nước, lượng dùng và bảo trì vào cùng bảng lựa chọn.



Beijing Fly Science Technology Co., Ltd. · Ảnh nhà máy từ tài liệu gốc

Hạng mục lựa chọn	Thông tin cần đối chiếu
Mục đích dùng nước	Chất lượng nước theo phương pháp, nhu cầu lấy nước RO/UP
Lượng nước và cấu hình	Lượng dùng mỗi ngày, lấy nước cao điểm, T10/T20/T30, bình chứa
Điều kiện hiện trường	TDS, nhiệt độ, áp lực, nguồn điện, không gian lắp đặt và bảo trì
Vận hành và bảo trì	Vật tư, chu kỳ thay lõi, giám sát nước, thử dùng bảo vệ

Từ tư vấn lựa chọn đến bảo trì thường ngày

Trao đổi về mục tiêu chất lượng nước, nước đầu vào, lượng dùng và vật tư. Kết hợp tài liệu nhà sản xuất để lập danh sách kiểm tra hiện trường, hướng dẫn vận hành và phối hợp dịch vụ trước/sau bán hàng.

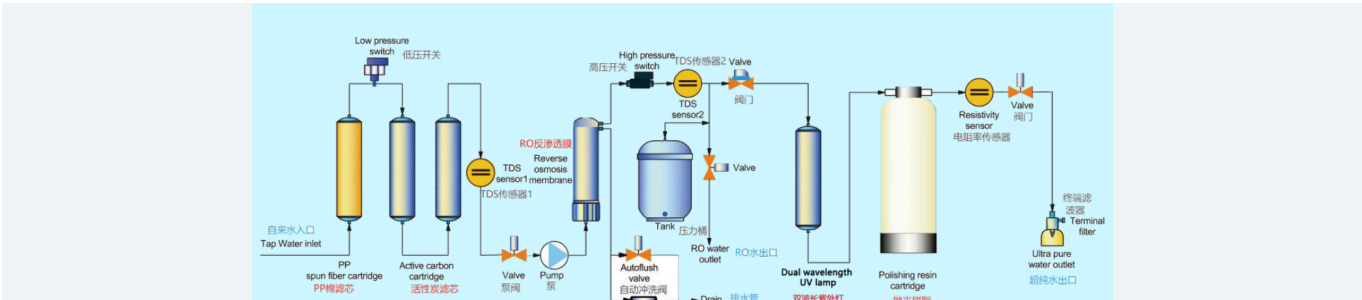
07

SERIES SELECTION

Chọn dòng máy theo nước đầu vào và nhu cầu đầu ra.

Model và dòng máy	Công suất / lưu lượng	Loại và nước đầu ra
SIM-T10 / T20 / T30	10 / 20 / 30 L/hr	Loại cơ bản; nước UP siêu tinh khiết và nước RO
SIM-T10UV / T20UV / T30UV	10 / 20 / 30 L/hr	Loại hữu cơ thấp; nước UP siêu tinh khiết và nước RO
SIM-Q10 / Q20 / Q30	10 / 20 / 30 L/hr	Loại cơ bản; nước DI khử ion và nước RO
SIM-RO10 / RO20 / RO30	10 / 20 / 30 L/hr	Loại cơ bản; nước RO
SIM-P	1.5–2.0 L/min	Loại cơ bản; cấp nước tinh khiết để tạo nước UP
SIM-PUV	1.5–2.0 L/min	Loại hữu cơ thấp; cấp nước tinh khiết/nước cất để tạo nước UP

Sơ đồ quy trình dòng SIM



Sơ đồ nguồn gồm các nhánh cấu hình trong dòng máy. Đối chiếu đầu ra thực tế và giám sát nước của từng model với trang thông số và cấu hình tiêu chuẩn tương ứng.

Nước cấp, môi trường và chất lượng nước

Chất lượng nước máy ảnh hưởng nước tinh khiết và tuổi thọ vật tư. SIM-P dùng nước tinh khiết đầu vào; các dòng khác chọn theo điều kiện nước máy ở trang tương ứng.

Theo nhà sản xuất, nước SIM-Q đạt hoặc vượt yêu cầu nước cấp 1 của GB/T 6682-2008 và các tiêu chuẩn ASTM, CAP, USP, CLSI liên quan. Tài liệu này giữ nội dung nguồn; đối chiếu sự phù hợp phương pháp với thông số và yêu cầu dự án.